|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.** | **Thông tin học phần** | |
|  | **Tên học phần:** | **NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO**  **Leadership** |
|  | **Mã số:** | EC539 |
|  | **Thời lượng:** | 2 (2 – 0) |
|  | **Loại:** | Bắt buộc |
|  | **Trình độ đào tạo:**  **Đáp ứng CĐR:** | Thạc sĩ  4, 5, 6 |
|  | **Học phần tiên quyết:** | EC533 |
|  | **Giảng viên biên soạn:** | TS. Trần Đình Chất |
|  | **Bộ môn quản lý:** | Quản trị kinh doanh |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.** | **Mô tả** |
|  | Học phần được tạo lập từ những kiến thức chuyên sâu về nghệ thuật lãnh đạo, làm rõ sự khác biệt giữa quản trị và lãnh đạo, nội dung chính bao gồm: cơ sở hình thành, cách thức sử dụng, duy trì và phát triển quyền lực. Cụ thể, nghiên cứu những phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, các tình huống, phong cách lãnh đạo và lãnh đạo mới về chất. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3.** | **Mục tiêu** |
|  | Mục tiêu của học phần này nhằm trang bị cho học viên: các kiến thức nâng cao và cập nhật gắn liền với nghệ thuật lãnh đạo như: quyền lực và sự ảnh hưởng, các phẩm chất và kỹ năng của nhà lãnh đạo, lãnh đạo theo tình huống và lãnh đạo mới về chất; các kỹ năng về lãnh đạo trên cơ sở am hiểu môi trường kinh doanh toàn cầu , các tình huống quản trị cụ thể, vận dụng các phong cách lãnh đạo phù hợp nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. |

|  |  |
| --- | --- |
| **4.** | **Kết quả học tập mong đợi** |
|  | Sau khi học xong học phần, học viên có thể: |
| 1) | Nắm vững được bản chất của lãnh đạo, phân biệt rõ giữa lãnh đạo và quản trị. Nắm vững các phương pháp tiếp cận về lãnh đạo. |
| 2) | Hiểu rõ cơ sở của quyền lực, các phương pháp gây ảnh hưởng và cách thức sử dụng nó trong công tác lãnh đạo. |
| 3) | Nắm vững các phẩm chất và kỹ năng cần thiết trong công tác lãnh đạo. |
| 4) | Hiểu rõ về cơ sở lý luận và vận dụng được các phong cách lãnh đạo trong thực tế quản lý điều hành các tổ chức. |
| 5) | Hiểu rõ các tình huống trong công tác quản lý điều hành và biết sử dụng các phong cách lãnh đạo phù hợp. |
| 6) | Nắm vững nguyên lý lãnh đạo mới về chất, từ đó có thể vận dụng các phương pháp lãnh đạo thích hợp trong điều kiện thế giới thay đổi ngày nay. |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5.** | **Nội dung** | | | | | |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Nhằm đạt KQHT** | | **Số tiết** | |
| **LT** | **TH** |
| 1 | **Bản chất của lãnh đạo**  Thảo luận nhóm: Sự khác biệt giữa quản trị và lãnh đạo. | | 1 | | 3 | 0 |
| 2  2.1  2.2 | **Quyền lực và sự ảnh hưởng**  Thảo luận nhóm:  Vấn đề sử dụng quyền lực trong công tác lãnh đạo  Các chiến lược ảnh hưởng được sử dụng trong thực tế lãnh đạo. | | 2 | | 3 | 0 |
| 3  3.1  3.2 | **Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo.**  Thảo luận nhóm:  Tình huống 1: Đối với lãnh đạo cấp cao  Tình huống 2: Đối với lãnh đạo cấp trung | | 3 | | 3 | 0 |
| 4  4.1  4.2  4.3  4.4 | **Phong cách lãnh đạo**  Tình huống 1: Stive Jobs  Tình huống 2: Bill Gates  Tình huống 3: Jack Welch  Các tình huống khác: Học viên tự chọn | | 4 | | 7 | 0 |
| 5 | **Lãnh đạo theo tình huống**  Các tình huống do học viên tự lựa chọn và chuẩn bị, mỗi tình huống trình bày và thảo luận trong 1 tiết | | 4, 5 | | 6 | 0 |
| 6  6.1  6.2  6.3  6.4  6.5 | **Lãnh đạo mới về chất**  Tình huống 1: Mark Zuckerberg  Tình huống 2: Chung Ju Yung  Tình huống 3: Lee Kun Hee  Tình huống 4: Mai Kiều Liên  Các tình huống khác: Học viên tự chọn | | 6 | | 8 | 2 |
|  |  | | | | | |
| **6.** | **Học liệu** | | | | | |
| 1) | Warren Bennis, *Hành trình trở thành nhà lãnh đạo.* | | | | | |
| 2) | Douglas Brinkley, *Bí quyết thành công của Henry Ford*. | | | | | |
| 3) | Carmine Gallo, *Steve Jobs những bí quyết đổi mới & sáng tạo.* | | | | | |
| 4) | Chung Ju Yung, *Không bao giờ thất bại! Tất cả là thử thách* | | | | | |
| 5) | Bill George, *Lãnh đạo đích thực.* | | | | | |
| 6) | Ji Pyeong Gil, *Lee Kun Hee Những lựa chọn chiến lược và kỳ tích Samsung*. | | | | | |
| 7) | Đào Duy Huân, *Quản trị học (trong toàn cầu hóa kinh tế).* | | | | | |
| 8) | John Kotler (1990)*, What do leaders really do?, Havard Business* | | | | | |
| 9) | Lam Minh, *Jack Welch & 11 chuẩn mực điều hành của nhà lãnh đạo*. | | | | | |
| 10) | John C. Maxell, *Nhà lãnh đạo 360o*. | | | | | |
| 11) | John C. Maxell, *21 phẩm chất vàng của nhà lãnh đạo.* | | | | | |
| 12) | Nguyễn Hữu Lam, *Nghệ thuật lãnh đạo*. | | | | | |
| 13) | Craig Nathanson, *Nhà quản lý tài giỏi.* | | | | | |
| 14) | William Ouichi, *Mô hình quản lý xí nghiệp Nhật bản sự thách thức đối với Mỹ và Tây Âu – Thuyết Z.* | | | | | |
| 15) | Jo Owen, *Cẩm nang kỹ năng lãnh đạo*. | | | | | |
| 16) | Robin Sharma, *Nhà lãnh đạo không chức danh* | | | | | |
| 17) | Đặng Thanh Tịnh, *Nghệ thuật làm lãnh đạo.* | | | | | |
| 18) | James Wallace & Jim Erickson, *Bill Gates tham vọng lớn lao và quá trình hình thành đế chế Microsoft.* | | | | | |
| 19) | Lorin Woolfe, *Kinh thánh về nghệ thuật lãnh đạo.* | | | | | |
| 20) | Zaleznik, 1986, Managers and leaders: are they different?, *Havard Business Review*, May/June, 54. | | | | | |
|  |  | | | | | |
| **7.** | **Kiểm tra và Đánh giá** | | | | | |
| **TT** | **Hình thức kiểm tra, đánh giá** | **Nhằm đạt KQHT** | | **Trọng số (**%) | | |
| 1. | Kiểm tra giữa kỳ | 1, 2, 3 | | 10 | | |
| 2. | Tiểu luận | 4, 5 | | 20 | | |
| 3. | Thi kết thúc học phần (viết) | 1, 2, 3, 4, 5, 6 | | 70 | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giảng viên biên soạn** | | |
| **Họ và tên** | **Chức danh, học vị** | **Chữ ký** |
| Trần Đình Chất | Tiến sĩ |  |
| **Ngày cập nhật cuối cùng: 05/ 04/2015** | | |